TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày: 17/5/2023
V/v: *"Tranh chấp hợp vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được, ông Trịnh Văn Thành
-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi H Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài *tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Bửu Trân -Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 181/2022/TLST-DS ngày 24/11/2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST–DS ngày 27/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-DS ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Minh H, sinh năm1981; Địa chỉ: khu phố Xuân Bình, phường B, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
-Bị đơn: ông Phí Văn S, sinh năm 1990; Địa chỉ: tổ 4, khu phố Xuân Đồng, phường G, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2023, bản tự khai ngày 05/12/2022 và Biên bản lời khai ngày 14/12/2022 nguyên đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:

Ngày 17/9/2020 anh S có đến gặp tôi nói anh S cần tiền để làm ăn nên anh S vay tôi số 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) nói vay thời hạn 03 tháng, vì là bạn bè thân quen nên tôi chỉ tính lãi 01%/tháng, khi cho mượn tiền thì anh S có viết giấy vay cho tôi. Ngày 06/10/2020 anh S có đến gặp tôi và nói là cho anh S thêm số tiền 241.000.000đồng (Hai trăm bốn mươi mốt triệu đồng), thời hạn vay 03 tháng để anh S đầu tư kinh doanh và nói cam kết thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất số CB 405716 đứng tên anh S cho tôi. Thấy anh S nói rất thiện chí và cam kết đến ngày 06/01/2021 sẽ trả hết 02 khoản tiền vay cho tôi và đưa QSDĐ cho tôi để làm tin nên tôi mới cho mượn. Ngày 06/10/2020 tôi giao số tiền 241.000.000đồng cho anh S, anh S có viết giấy và trong giấy thể hiện giao Quyền sử dụng đất cho tôi nhưng khi viết xong giấy và nhận tiền thì anh S nói để 2-3 ngày nữa anh S sẽ đưa Giấy

CNQSDĐ. Qua 03 ngày sau tôi đến gặp anh S thì anh S nói Giấy CNQSDĐ đang vay Ngân hàng do còn thiếu tiền nên chưa lấy về. Tôi xin nói rõ hơn cả 02 lần tôi đưa tiền cho anh S vay thì đều có anh Nguyễn Chí Hùng Anh là bạn anh S làm chứng. Qua ngày 06/01/2021 tôi đã gặp anh S đòi rất nhiều lần nhưng anh S cứ hứa hẹn mãi và không trả theo cam kết được thể trong 02 giấy vay trên cho đến nay. Nên tôi mới nộp đơn khởi kiện đến Tòa án.

Nay, tôi yêu cầu ông Phí Văn S trả cho tôi số tiền 441.000.000đồng và tiền lãi là 01%/tháng/1.000.000đồng từ ngày 06/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngày 29/3/2023 ông Nguyễn Minh H có đơn xin rút yêu cầu tính lãi, không yêu cầu ông Phí Văn S phải trả lãi cho ông H nữa.

Bị đơn ông Phí Văn S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Người tham gia tố tụng bị đơn ông Phí Văn S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H. Buộc ông Phí Văn S có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền nợ gốc 441.000.000đồng (Bốn trăm bốn mươi mốt triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu của ông H về việc buộc ông Phí Văn S trả tiền lãi là 1%/tháng/1.000.000đồng từ ngày vay 06/10/2020 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Về án phí và nghĩa vụ thi hành án đề nghị Tòa án áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đối với bị đơn ông Phí Văn S có nơi cư trú tại tổ 4, khu phố Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Phí Văn S mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên được xem là từ bỏ quyền

trình bày, đưa ra ý kiến chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2]Về nội dung vụ án:

Tại Giấy vay tiền ngày 19/9/2020 thể hiện ông Phí Văn S có vay của ông Nguyễn Minh H số tiền 200.000.000đồng, thời hạn vay 03 tháng (chậm nhất ngày 17/12/2020 sẽ trả), lãi suất theo thỏa thuận, không trái pháp luật dân sự và tại Giấy vay tiền ngày 06/10/2020 thể hiện ông Phí Văn S có vay của ông Nguyễn Minh H số tiền 241.000.000đồng, thời hạn vay từ ngày 06/10/2020 đến ngày 06/01/2021 sẽ trả, lãi suất theo thỏa thuận, không trái pháp luật dân sự; 02 giấy vay trên người cho vay ông Nguyễn Minh H, người vay tiền ông Nguyễn Minh S và người làm chứng ông Nguyễn Chí Hùng Anh ký tên.

Ông H cho rằng khi đến hạn trả tiền giấy vay ngày 17/9/2020 là ngày 17/12/2020 và giấy vay ngày 06/10/2020 thời hạn trả tiền là ngày 06/10/2021 ông Phí Văn S không thực hiện. Ông H đã đến nhà và gọi điện nhiều lần nhưng ông S cố tình né tránh nên ngày 06/10/2022 ông H làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Phí Văn S trả lại số tiền nợ gốc là 441.000.000đồng (Bốn trăm bốn mươi mốt triệu đồng) và tiền lãi là 1%/tháng/1.000.000đồng từ ngày 06/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngày 29/3/2023 ông H có đơn xin rút yêu cầu tính lãi, không yêu cầu ông S phải trả lãi cho ông H nữa.

Xét thấy, ngày 19/9/2020 ông Phí Văn S có vay của ông Nguyễn Minh H số tiền 200.000.000đồng, thời hạn vay 03 tháng (chậm nhất ngày 17/12/2020 sẽ trả), lãi suất theo thỏa thuận, không trái pháp luật dân sự và ngày 06/10/2020 ông Phí Văn S có vay của ông Nguyễn Minh H số tiền 241.000.000đồng, thời hạn vay từ ngày 06/10/2020 đến ngày 06/01/2021 sẽ trả, lãi suất theo thỏa thuận, không trái pháp luật dân sự, việc vay mượn trên có ông Nguyễn Chí Hùng Anh làm chứng và ông Nguyễn Chí Hùng Anh có có lời khai và xác nhận cam đoan việc ông S có vay tiền của ông H như nội dung trên là đúng sự thật. Như vậy, ông H và ông S có xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 256, 463 Bộ luật dân sự năm 2005. Trong quá trình giải quyết ông S đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông S g không đến Tòa án nên không làm việc được với ông S, việc ông S vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra ý kiến chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Phí Văn S có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền nợ gốc 441.000.000đồng (Bốn trăm bốn mươi mốt triệu đồng).

Về lãi suất: Ngày 29/3/2023 ông Nguyễn Minh H có đơn xin rút yêu cầu không yêu cầu ông S trả tiền lãi vay từ ngày 06/10/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông H, cần chấp nhận.

[3]Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài có cơ sở nên được chấp nhận.

[4]Án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông S phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với số tiền phải trả 441.000.000đồng là 21.640.000đồng.

Chi phí về thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ông S phải chịu là 3.100.000 đồng *(Ba triệu một trăm ngàn đồng),* Ông H đã đóng nên ông S phải hoàn trả cho ông H.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H.

2.Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Minh H về việc buộc ông Phí Văn S trả tiền lãi là 1%/tháng/1.000.000đồng từ ngày vay 06/10/2020 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

3. Buộc ông Phí Văn S có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền nợ gốc 441.000.000đồng (Bốn trăm bốn mươi mốt triệu đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phí Văn S phải chịu án phí sơ thẩm là 21.640.000đồng (Hai mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Ông Nguyễn Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.820.000 đồng *(Mười triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 004660 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

5. Về chi phí tố tụng:

Buộc ông Phí Văn S có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền chi phí về thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.100.000 đồng *(Ba triệu một trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tai

khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: ông Nguyễn Minh H và ông Phí Văn S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga